**Kỳ kiểm tra chất lượng Học kỳ I**

Môn: Ngữ văn 7. *Thời gian làm bài: 90 phút*

**NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA**

**-Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận**

Tỉlệ: 60% (TNKQ) và 40% (TL)

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tản văn, tùy bút | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tản văn, tùy bút | **Nhận biết**  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tuỳ bút, tản văn.  - Nhận biết được phương thức biểu đạt.  - Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút, tản văn.  - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Giải thích được ý nghĩa, nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của biện pháp tu từ so sánh.  **Vận dụng:**  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tuỳ bút, tản văn.  - Thể hiện được thái độ đồng tình tình cảm, thông điệp của tác giả trong tùy bút, tản văn. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | **\*Nhận biết:**  -Xác định được kiểu bài biểu cảm về con người hoặc sự việc.  - Xác định được đối tượng biểu cảm.  -Sắp xếp bố cục bài văn biểu cảm hợp lý.  **\*Thông hiểu:**  - Trình bày được những hiểu biết về đối tượng biểu cảm.  - Biểu lộ được tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành dành cho con người hoặc sự việc đã được lựa chọn.  **\*Vận dụng:**  -Vận dụng những tri thức về văn biểu cảm để viết bài văn thể hiện cảm nghĩ về con người hoặc sự việc.  - Sử dụng ngôn từ hợp lý, kết hợp các yếu tố miêu tả, yếu tố tự sự.  **\*Vận dụng cao:**  - Có những phát hiện sâu sắc, mới về đối tượng biểu cảm, diễn đạt sáng tạo. Có giọng điệu riêng để biểu cảm, hấp dẫn, lôi cuốn.  - Lựa chọn đối tượng biểu cảm có tác dụng bồi đắp suy nghĩ tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30%*** | ***30%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU ( 6 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu câu bên dưới hỏi:**

*Khi đông đã vào sâu, rét ngọt là một “đặc sản” của Hà Nội. Cái rét đậm mà khô, không vồ vập, ồn ào mà cứ âm thầm, lặng lẽ thấm vào cơ thể, thấu tận xương, thấm tê nhưng không giá băng.*

*[…] Rét thấm đẫm vào không khí xôm xốp, tràn qua khe cửa, lẻn vào nhà, chui vào giường chiếu khiến trong cơn mê ngủ cũng phải kéo chăn, co mình. Sáng hôm sau tỉnh giấc càng thấm thía cái lạnh tê tái, tràn ngập phố phường. Cái rét như lưỡi dao sắc lẹm cắt vào da thịt, lặng lẽ thấm vào tận xương khiến người ta chỉ muốn nghỉ ngơi, cuộn chăn ngủ vùi.*

*[…] Rét là thế mà bấy lâu nay, mọi người vẫn ngóng rét ngọt khi mùa về bởi nó được coi là món quà của thiên nhiên dành cho con người. Rét ngọt, trời hanh khiến má trẻ con ửng hồng. Cái lạnh của rét ngọt kéo người ta xích lại gần nhau hơn, lãng mạn hơn.*

*[…] Rét ngọt khiến người ta trìu mến hơn với cả những khoảnh khắc vụn vặt mà thường ngày lãng quên bên rìa cuộc sống mưu sinh. Sà vào một quán cóc khiêm nhường nép bên vỉa hè, nhâm nhi chén trà nóng, cái kẹo lạc, ngồi ngắm người qua lại, ngắm những cây bàng nơi góc phố “cháy” rực để sưởi ấm mùa đông Hà Nội hay quây quần bên bếp ngô, khoai nướng, mía tím nướng, hạt dẻ rang… sẽ thấy sự lãng mạn, trầm tĩnh của mùa vẫn ẩn khuất đâu đó trên phố xá, trong lòng người.*

( Theo *http:// nhipsonghanoi.hanoimoi.com.vn, ngày 4/1/2021*)  
**Câu 1. *Phần ngữ liệu trên mang đặc trưng thể loại văn học nào?***

**A.** Truyện khoa học viễn tưởng **B.** Tản văn và tùy bút

**C.** Tiểu thuyết **D.** Văn bản thông tin

**Câu 2. *Phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên là gì?***

**A.** Biểu cảm **B.** Nghị luận

**C.** Thuyết minh **D.** Tự sự

**Câu 3.** ***Trong các câu sau, câu nào miêu tả đặc điểm của rét ngọt Hà Nội?***

**A.** Khi đông đã vào sâu, rét ngọt là một “đặc sản” của Hà Nội

**B.** Cái rét đậm mà khô, không vồ vập, ồn ào mà cứ âm thầm, lặng lẽ thấm vào cơ thể, thấu tận xương, thấm tê nhưng không giá băng.

**C.** Rét ngọt, trời hanh khiến má trẻ con ửng hồng.

**D.** Rét ngọt khiến người ta trìu mến hơn với cả những khoảnh khắc vụn vặt mà thường ngày lãng quên bên rìa cuộc sống mưu sinh.

**Câu 4.** ***Vì sao tác giả lại khẳng định: rét ngọt là một “đặc sản” của Hà Nội?***

**A.** Vì Hà Nội có nhiều đặc sản nổi tiếng so với nơi khác.

**B.** Vì rét ngọt của Hà Nội mang những đặc trưng riêng.

**C.** Vì rét ngọt vốn có nguồn gốc từ Hà Nội.

**D.** Vì tác giả có thói quen dùng từ như vậy.

**Câu 5.** **Các từ *rét, không khí, lạnh, hanh, mùa đông* là thuật ngữ thường sử dụng trong lĩnh vực khoa học nào?**

**A.** Vật lí **B.** Hóa học **C.** Địa lí **D.** Lịch sử

**Câu 6.** ***Cái “tôi” của tác giả được thể hiện trong văn bản như thế nào?***

**A.** Buồn rầu, nhớ nhung

**B.** Nhẹ nhàng, lặng lẽ, tinh tế

**C.** Sôi nổi, sung sướng

**D.** Căm uất, giận dữ

**Câu 7.** ***Cái lạnh của rét ngọt tác động như thế nào đến tình cảm con người?***

**A.** Khiến người ta chỉ muốn nghỉ ngơi, cuộn chăn ngủ vùi.

**B.** Rét ngọt, trời hanh khiến má trẻ con ửng hồng.

**C.** Khiến trong cơn mê ngủ cũng phải kéo chăn, co mình.

**D.** Kéo người ta xích lại gần nhau hơn, lãng mạn hơn.

**Câu 8.** ***Trong ngữ liệu trên, cách viết có gì đặc sắc?***

**A.** Mang đậm tính triết lí

**B.** Tình huống gây cấn

**C.** Giàu chất thơ, chất trữ tình

**D.** Hệ thống các nhân vật đa dạng

**Câu 9.** ***Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:****Cái rét như lưỡi dao sắc lẹm cắt vào da thịt, lặng lẽ thấm vào tận xương khiến người ta chỉ muốn nghỉ ngơi, cuộn chăn ngủ vùi.*

**Câu 10. *Theo em hiểu, điều gì khiến người viết có ấn tượng sâu sắc đối với rét ngọt của Hà Nội?***

**PHẦN II: VIẾT ( 4 điểm):**

*Cuộc sống đã ban tặng cho chúng ta rất nhiều điều tuyệt vời. Được sinh ra và lớn lên trong cuộc đời này là một niềm hạnh phúc, nhất là khi bên cạnh chúng ta luôn có những người thân yêu và dõi theo ta trên mọi nẻo đường. Em hãy viết bài văn biểu cảm về người mà em yêu quý nhất.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

**Năm học : 2023 -2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B. Tản văn và tùy bút | 0,5 |
| **2** | A. Biểu cảm | 0,5 |
| **3** | **B.** Cái rét đậm mà khô, không vồ vập, ồn ào mà cứ âm thầm, lặng lẽ thấm vào cơ thể, thấu tận xương, thấm tê nhưng không giá băng | 0,5 |
| **4** | **B.** Vì rét ngọt của Hà Nội mang những đặc trưng riêng | 0,5 |
| **5** | **C.** Địa lí | 0,5 |
| **6** | **B.** Nhẹ nhàng, lặng lẽ, tinh tế | 0,5 |
| **7** | **D.** Kéo người ta xích lại gần nhau hơn, lãng mạn hơn | 0,5 |
| **8** | **C.**Giàu chất thơ, chất trữ tình | 0,5 |
|  | **9** | *\*HS xác định, chỉ rõ từ ngữ thể hiện BPTT và nêu đúng tác dụng của BPTT so sánh trong câu văn.* **- Gợi ý**: + BPTT so sánh: Cái rét như lưỡi dao sắc lẹm cắt vào da thịt. +Tác dụng: Gợi hình ảnh, giúp người đọc, người nghe cảm nhận và hình dung hết được cái lạnh của rét ngọt Hà Nội. *- HS chỉ xác định và chỉ rõ từ ngữ thể hiện BPTT hoặc chỉ nêu được tác dụng của BPTT so sánh trong câu văn.* -*HS xác định sai và không nêu đúng tác dụng BPTT* | 1,0  0,5  0,5  0,5  0 |
|  | **10** | *\*HS lí giải hợp lí vì sao người viết có ấn tượng sâu sắc đối với rét ngọt của Hà Nội .****Gợi ý:*** + Vì rét ngọt là đặc trưng riêng của Hà Nội, là món quà thiên nhiên ban tặng cho Hà Nội. + Rét ngọt để lại ấn tượng sâu sắc trong quan át, suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc người viết. *- HS chỉ lí giải được người viết có ấn tượng sâu sắc đối với ré ngọt của Hà Nội theo gợi ý. - HS lí giải sai/ không trả lời được.* | 0,25  0,5  0,25  0,5  0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a.Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một bài văn.* | 0,25 |
|  | *b.Xác định đúng nội dung cần biểu cảm.* | 0,25 |
|  | *c.Triển khai hợp lý nội dung bài văn*. *Có thể viết bài văn theo hướng sau:*  **Mở bài:**  - Dẫn dắt và giới thiệu người thân mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ…  - Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người thân đó.  **Thân bài:**  **-** Nêu cảm xúc và ấn tượng chung về người thân ấy: cảm phục, ngưỡng mộ, yêu mế,…  - Trình bày những biểu hiện cụ thể tình cảm, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc về những đặc điểm nổi bất của người ấy: Yêu quý, nâng niu, chăm sóc, giữ gìn,..  - Rút ra bài học từ nhân vật vừa biểu cảm.  - Kết hợp miêu tả, tự sự, nhằm hỗ trợ cho việc bộc lộ cảm xúc.  **Lưu ý:**  - Bài văn biểu cảm viết về con người thì cần bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, về đặc điểm tính cách, kỉ niệm gắn với người đó:  + Hình dung về đặc điểm gợi cảm về hình thức của đối tượng để bộc lộ cảm xúc: hình dáng, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói,.. qua quan sát, liên tưởng, suy ngẫm hoặc hồi tưởng đặc điểm để gợi cảm xúc ( nếu người đó đang ở xa, đi xa).  + Bộc lộ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ qua việc làm, hành động, cử chỉ, tính cách của người đó thông qua quan hệ, đối sử với mọi người xung quanh, với bản thân người viết.  + Sự gắn bó của người ấy với bản thân em: Trong cuộc sống hàng ngày, hồi tưởng kỉ niệm gắn bó của người viết với người đó. Từ đó bộc lộ tình cảm của người viết: Nhớ nhung, yêu quý, kính trọng, biết ơn…  + Bộc lộ tình cảm với người đó qua một tình hướng nào đó: liên tưởng, tưởng tượng đến tương lai. Từ đó bộc lộ cảm xúc.  **Kết bài:**  Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của mình về nguồi thân và rút ra điều đáng nhớ nhất đối với bản thân. | 0,25  2,5  0,25 |
|  | *d.Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *e.Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  |  |  |